

Số: 1808/QĐ-UBND

Than Uyên, ngày 19 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Mường Mít
huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn; Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng về ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 981/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung xây dựng thị trấn Than Uyên và vùng phụ cận đến năm 2035;

Căn cứ Quyết định số 1285/QĐ-UBND ngày 27/9/2022 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành bộ tiêu chí về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao của tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 620/QĐ-UBND ngày 27/4/2023 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Văn bản số 704/SXD-QHKT&NO ngày 05/6/2023 của Sở Xây

dựng tỉnh Lai Châu về việc tham gia ý kiến nội dung đồ án Quy hoạch chung xây dựng các xã;

Căn cứ Thông báo số 739-TB/HU ngày 15/6/2023 của Huyện ủy Than Uyên cho ý kiến về đồ án Quy hoạch chung xây dựng 7 xã nông thôn mới;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-HĐND ngày 28/7/2022 của HĐND huyện Than Uyên phân bổ dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1715/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của UBND huyện Than Uyên về việc giao dự toán ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện 03 Chương trình Mục tiêu quốc gia;

Xét Báo cáo thẩm định số 01/BC-HĐTD ngày 16/6/2023 của Hội đồng thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng huyện Than Uyên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Mường Mít, huyện Than Uyên với các nội dung sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chung xây dựng xã Mường Mít, huyện Than Uyên.

2. Phạm vi ranh giới, quy mô lập quy hoạch

2.1. Phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch trên toàn phạm vi địa giới hành chính của xã Mường Mít, có ranh giới tiếp giáp như sau:

- Phía Bắc giáp xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên;
- Phía Nam giáp xã Pha Mu và Mường Cang, huyện Than Uyên;
- Phía Đông giáp xã Mường Than và Phúc Than, huyện Than Uyên;
- Phía Tây giáp xã Tà Mít, huyện Tân Uyên.

2.2. Quy mô nghiên cứu lập quy hoạch

- Quy mô nghiên cứu lập quy hoạch chung xây dựng là trên toàn bộ diện tích tự nhiên của xã 9.137,98 ha)

- Dân số hiện trạng năm 2022 là 2.661 người phân bố 06 bản.

2.3. Thời hạn quy hoạch: 10 năm.

3. Quan điểm và mục tiêu quy hoạch

3.1. Quan điểm lập quy hoạch

- Quy hoạch chung xây dựng xã Mường Mít đảm bảo tính tổng thể, đồng bộ giữa các ngành, phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực, tính khả thi trong triển khai; đáp ứng các nhu cầu trong giai đoạn hiện nay và tạo nền tảng phát

triển cho các giai đoạn tiếp theo.

- Đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội trong huyện, trong tỉnh có tác động trực tiếp đến phát triển của xã, mối liên kết các xã trong huyện, trong tỉnh trước hết là kết nối hạ tầng giao thông, quản lý tài nguyên,...

3.2. Mục tiêu lập quy hoạch

- Đảm bảo tiêu chí nông thôn mới về quy hoạch.

- Quy hoạch chung xây dựng xã Mường Mít là quy hoạch không gian và quy hoạch mạng lưới hạ tầng kỹ thuật phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và thúc đẩy tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa; bảo tồn, tôn tạo phát huy giá trị truyền thống, bản sắc trên địa bàn xã.

- Quy hoạch phải đi trước một bước làm cơ sở xây dựng kế hoạch: sản xuất, phát triển hạ tầng, văn hóa, môi trường.

- Quy hoạch phải đảm bảo tính hiện đại, văn minh có tính kế thừa và phát triển bền vững.

- Quy hoạch phải tuân thủ Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới do Chính phủ và UBND tỉnh Lai Châu ban hành và các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chung của các cấp có thẩm quyền.

- Làm cơ sở pháp lý để quản lý đất đai, quản lý xây dựng theo quy hoạch; triển khai các quy hoạch chi tiết và lập dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng. Đề xuất danh mục dự án ưu tiên và kêu gọi đầu tư phát triển.

4. Quy mô dân số, lao động; các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu

4.1. Về quy mô dân số, lao động

- Quy mô dân số xã Mường Mít đến năm 2032 dự báo 2.949 người.

- Số người trong độ tuổi lao động đến năm 2032 dự báo 2.014 người.

4.2. Các chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật áp dụng

Áp dụng theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.

5. Phân khu chức năng

5.1. Định hướng tổ chức hệ thống trung tâm xã

- Vị trí: Xác định tại bản Ít, bản Mường và bản Lào như hiện tại.

- Quy mô diện tích khoảng 17 ha, trong đó 07 công trình giữ nguyên hiện trạng (*Trụ sở UBND xã; Trường tiểu học (bản Mường); Trường Mầm non Bản Mường; ...*); 05 công trình quy hoạch mới (*Sân vui chơi bản Ít; Khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn; Chợ trung tâm xã; Sân vui*

chơi bản Lào).

5.2. Định hướng tổ chức hệ thống khu dân cư mới và chỉnh trang khu dân cư cũ

a) Đối với điểm dân cư hiện tại

Trong kỳ quy hoạch chỉnh trang, nâng cấp, cải tạo hạ tầng kỹ thuật của 06 bản hiện có, với các hình thức giãn dân, đấu giá, tái định cư.

b) Đối với đất ở quy hoạch mới và mở rộng điểm dân cư nông thôn

Đất ở xây dựng mới được bố trí tại các khu vực đồi thấp nằm dọc các đường giao thông liên xã, liên thôn, nội bản, thực hiện phát triển nhà ở giãn dân kết hợp với hệ thống các công trình cảnh quan, dịch vụ và hạ tầng xã hội nhằm mang lại không gian sống chất lượng, đảm bảo đáp ứng nhu cầu của người dân.

Đến năm 2032, xã Mường Mít dự kiến khoảng 27,05 ha đất ở mới dành cho đấu giá, tái định cư, giãn dân.

6. Định hướng tổ chức không gian xã

6.1. Vị trí, quy mô, định hướng kiến trúc cho các công trình công cộng, dịch vụ

a) Trụ sở cơ quan hành chính

- Trụ sở cơ quan hành chính

+ Trụ sở Ủy ban Nhân dân xã giữ nguyên diện tích đất hiện trạng 0,2 ha, vị trí tại bản Ít.

+ Xây dựng nhà công vụ và nâng cấp 04 phòng làm việc)

- Trụ sở Công an xã

+ Xây dựng mới với diện tích đất là 0,15 ha, tại bản Mường.

b) Đất quốc phòng

Vị trí Căn cứ A huyện Than Uyên diện tích 0,8 ha, tại bản Khoang.

Trận địa súng máy phòng không 12,7 mm xã Mường Mít diện tích 0,2 ha tại Bản Khoang.

c) Trạm Y tế

Giữ nguyên vị trí hiện tại với quy mô diện tích đất là 1.928,94 m². Nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất phục vụ tốt công tác chăm sóc sức khỏe đời sống Nhân dân, duy trì đạt chuẩn quốc gia)

d) Công trình giáo dục

- Trường mầm non

+ Trường mầm non: Tụ sửa 01 phòng học, 04 phòng chức năng tại điểm

trường Mầm non bản Khoang (Trung tâm); Tu sửa 02 phòng học, 02 phòng chức năng tại điểm trường Mầm non bản Muồng; Tu sửa 02 phòng học, 01 phòng chức năng tại điểm trường Mầm non bản Vè; Tu sửa 01 phòng học tại điểm trường Mầm non bản Hát Nam.

- Trường tiểu học

+ Trường tiểu học: Xây mới 05 phòng chức năng tại Trường tiểu học xã Muồng Mít(điểm trường bản Khoang).

- Trường trung học cơ sở

+ Trường trung học cơ sở: Giữ nguyên vị trí trường THCS tại bản Khoang, diện tích là 10.572 m².

e) Công trình văn hóa, thể thao

- Trung tâm văn hóa, thể thao xã

+ Cải tạo, nâng cấp nhà văn hóa trung tâm xã tại trong khuôn viên UBND xã.

+ Sân thể thao xã hoàn thiện thủ tục đất đai, xây dựng tường bao quanh, tu sửa bục sân khấu, bổ sung các khu tập luyện thể thao (cầu lông, bóng đá, bóng chuyền,...); bổ sung các thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao.

- Nhà văn hóa, sân thể thao bản

+ Nhà văn hóa, sân thể thao thôn bản: Tu sửa, cải tạo nhà văn hoá, sân thể thao các bản.

+ Lắp đặt hệ thống trang thiết bị hội trường (âm thanh, ánh sáng, bàn ghế, khánh tiết, tủ sách,...); thiết bị, dụng cụ thể thao và thiết bị vui chơi trẻ em.

f) Chợ xã

Xây dựng mới chợ xã tại đồng Huổi Sắn, bản Lào gần sân vận động xã với diện tích 0,25 ha)

g) Khu cây xanh

Quy hoạch khu vui chơi, giải trí công cộng tại các bản với diện tích 0,53 ha)

6.2. Định hướng tổ chức không gian quy hoạch kiến trúc khu dân cư

a) Tổ chức không gian quy hoạch kiến trúc khu dân cư mới

Khu ở mới xây dựng nhà ở có mái dốc (mái bằng), màu sắc hài hòa với cảnh quan nông thôn.

- Mật độ xây dựng trong lô đất theo quy chuẩn QCVN 01:2021/BXD.

- Hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

- Tăng cường trồng cây xanh dọc đường.

- Khuyến khích tổ chức không gian, xây dựng công trình kế thừa bản sắc và kiến trúc truyền thống.

b) Tổ chức không gian quy hoạch kiến trúc khu dân cư các bản hiện hữu

- Đối với khu đất ở cần cải tạo: Khu vực cải tạo nhà ở kết hợp với sản xuất, tôn trọng nét đặc trưng nhà ở truyền thống và tạo dựng được không gian sống hiện đại, môi trường trong sạch theo các tiêu chí nông thôn mới.

+ Mật độ xây dựng trong lô đất theo quy chuẩn QCVN 01:2021/BXD.

+ Hoàn thiện, cải tạo hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

+ Tăng cường trồng cây xanh dọc hành lang đường.

6.3. Định hướng tổ chức khu vực sản xuất công nghiệp; khu vực sản xuất và phục vụ sản xuất nông nghiệp

a) Khu vực sản xuất công nghiệp

- Đối với đất sản xuất vật liệu xây dựng: Quy hoạch dự án "Bãi tập kết điểm mỏ cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực lòng hồ thủy điện Bản Chát".

+ Quy mô khoảng 0,20 ha)

+ Vị trí: Bản Khoang, xã Mường Mít.

- Đối với đất khoáng sản: Quy hoạch 2 vị trí.

+ Dự án Cát khu 1 lòng hồ thủy điện Bản Chát, xã Mường Mít với diện tích 15,0 ha)

+ Dự án Cát lòng hồ thủy điện Mường Mít, xã Mường Mít, huyện Than Uyên với diện tích 8,0 ha)

b) Khu vực sản xuất và phục vụ sản xuất nông nghiệp

* Cây lương thực, thực phẩm

- Cây lúa: Đến năm 2032, duy trì diện tích sản xuất lúa 186 ha (chiếm 3,87% của huyện), khuyến khích Nhân dân khai hoang trồng lúa nước khoảng 10 ha, đảm bảo an ninh lương thực) Diện tích đất trồng lúa tập trung chủ yếu ở đồng Phai Ta, đồng Na Ngò, đồng Na Cò Khiết,... vậy cần xây dựng hoàn chỉnh hệ thống giao thông thủy lợi, đưa các loại giống lúa có năng suất, chất lượng, hiệu quả cao vào sản xuất.

- Cây ngô: Duy trì diện tích sản xuất ngô và hoa màu khác 80 ha (chiếm 4,61% của huyện). Thị trường về cây ngô hiện nay là rất lớn, tiếp tục tăng cao trong thời gian tới. Vì vậy duy trì đến năm 2032 diện tích chuyên ngô 02 vụ và 30% diện tích ngô xen đậu 01 vụ, đưa năng suất bình quân đạt 45 tạ/ha)

- Cây cao su: Duy trì diện tích cao su khoảng 370 ha, chăm sóc và cải tạo đất giúp cây được sinh trưởng ổn định, duy trì khả năng cho mủ cao su. Áp dụng đúng quy trình kỹ thuật trong quá trình sử dụng thuốc bảo vệ thực vật để chăm sóc cây cao su và các loại cây trồng xen canh khác)

- Cây chè: Hiện trên địa bàn xã có khoảng 59,36 ha đất trồng chè và cây ăn quả khác) Trong thời gian tới, duy trì diện tích đã trồng và đưa một số vùng gần khu dân cư, đường giao thông chưa đưa vào sử dụng để tăng diện tích

trồng chè. Áp dụng các biện pháp kỹ thuật cải tạo đất, nâng cao chất lượng cây giống, đảm bảo chất lượng chè khi thu hoạch.

- Trong thời gian tới xã dự kiến quy hoạch mới cây ăn quả 2,2 ha giáp với các khu dân cư tại các bản.

- Phát triển diện tích trồng cây gỗ lớn và cây lâm nghiệp khác, hướng tới xây dựng sản phẩm chủ lực có giá trị kinh tế cao.

- Trong thời gian tới xã dự kiến quy hoạch mới khoảng 1.200 ha cây lâm nghiệp (quế và cây lâm nghiệp khác,...) tại các bản.

* Chăn nuôi

- Khu chăn nuôi tập trung: Quy hoạch khoảng 93 ha khu chăn nuôi tập trung tại bản Hát Nam (Huổi Păng), bản Khoang, thành lập tổ chăn nuôi hoặc hợp tác xã (chăn nuôi đại gia súc).

- Nuôi ong: Tổng số lượng thùng ong trên địa bàn xã đạt 500 thùng (chiếm 20,04% của huyện). Duy trì hoạt động hợp tác xã nông nghiệp Mường Mít, phát triển mô hình nuôi ong cho các hộ dân có nhu cầu trên địa bàn xã, đảm bảo chất lượng mật và nâng hạng sản phẩm OCOP mật ong Thanh Xuân của HTX nông nghiệp Mường Mít.

Đối với thủy sản có tiềm năng về long hồ thủy điện, diện tích đất mặt nước chuyên dùng lớn, có thể mạnh phát triển thủy sản sạch, có chất lượng cao. Vì vậy trong thời gian tới thực hiện nuôi trồng thủy sản trên diện tích ao, hồ. Duy trì và phát triển nuôi thủy sản trong lòng hồ thủy điện Bản Chát. Tổng số lồng cá trên địa bàn xã đạt 50 lồng (chiếm 5% của huyện).

6.4. Định hướng tổ chức kết hợp các khu chức năng khác trên địa bàn xã

Khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn

- Vị trí: Khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn được bố trí tại bản Lào.

- Quy mô: Diện tích khoảng 0,05 ha)

- Chức năng: Khu trưng bày sản phẩm nông sản, chuyên kinh doanh bán buôn nông sản, vật tư nông nghiệp,...

7. Quy hoạch mạng lưới công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng phục vụ sản xuất, công trình đầu mối trong phạm vi xã

7.1. Hệ thống giao thông

Áp dụng tiêu chuẩn thiết kế TCVN 4054:2005 với các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ, đường liên xã, đường xã; TCVN 10380:2014 đường giao thông nông thôn.

- Đối với các tuyến đường hiện hữu trong thời gian tới cần được nâng cấp, cải tạo và sửa chữa đảm bảo phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, quản lý chất lượng công trình theo phân cấp.

- Thực hiện xây dựng các tuyến đường theo quy hoạch đảm bảo giao thông đi lại được thông suốt trên địa bàn.

7.2. Khung hạ tầng phục vụ sản xuất

- Đường nội đồng: Đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa các tuyến đường nội đồng đảm bảo phục vụ sản xuất phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Kênh mương thủy lợi: Định hướng trong thời gian tới cần thường xuyên kiểm tra các tuyến mương đảm bảo nước tưới tiêu hiệu quả, đầu tư cứng hoá kênh đất; Kè bảo vệ đất nông nghiệp.

7.3. Hệ thống cấp điện

- Lưới điện chiếu sáng: Đầu tư cấp điện chiếu sáng dọc đường liên bản, trục bản.

- Lưới điện hạ áp: Hiện tại trên địa bàn xã Mường Mít có 07 trạm biến áp hạ thế 35/0,4 kV, đã đảm bảo yêu cầu kỹ thuật ngành điện. Mạng lưới truyền tải đáp ứng đủ nhu cầu của người dân trong xã, trong thời gian tới đầu tư hệ thống đường dây cấp điện cho các hộ tại Huổi Phi.

- Trạm biến áp: Giữ nguyên vị trí các trạm biến áp hiện có, cải tạo nâng cấp máy biến áp đảm bảo cung cấp điện cho sinh hoạt và sản xuất.

7.4. Cấp thoát nước

a) Hệ thống cấp nước

- Hiện trạng: Xã có 04 công trình nước sinh hoạt với tổng công suất sử dụng theo thiết kế cấp cho 403 hộ, công suất thực tế 505 hộ; định hướng trong thời gian tới cần nâng cấp, sửa chữa đảm bảo phục vụ cấp nước sinh hoạt cho người dân trên địa bàn: Nâng cấp, sửa chữa nước sinh hoạt bản Mường, Ít, Lào; Đầu tư, xây dựng mới nước sinh hoạt bản Vè; Nâng cấp hệ thống xử lý nước sạch bản Khoang, xã Mường Mít.

b) Hệ thống thoát nước

Hệ thống thoát nước bố trí cùng tuyến đường giao thông trục bản, liên bản, ngõ xóm.

7.5. Xử lý nước thải, VSMT và quản lý nghĩa trang

a) Thu gom và xử lý nước thải

- Đối với nước thải sinh hoạt ở các hộ gia đình và công trình công cộng sẽ được xử lý cục bộ bằng các bể tự hoại đúng tiêu chuẩn trước khi xả vào hệ thống thoát nước chung, hạn chế ô nhiễm môi trường.

- Phải có hệ thống thu gom và xử lý nước thải đảm bảo theo các tiêu chuẩn đối với cụm công nghiệp, sản xuất kinh doanh... trước khi xả ra hệ thống thoát nước chung.

b) Xử lý chất thải

Hiện xã chưa có bãi rác thải tập trung. Định hướng trong thời gian tới, đầu tư xây dựng bãi rác thải tập trung với quy mô khoảng 0,2 ha tại bản Lào.

c) Nghĩa trang nghĩa địa

Hiện tại trên địa bàn xã đã có 03 điểm nghĩa trang tập trung tại các bản như bản Khoang; bản Lào, bản Mường, bản Ít; bản Vè. Đối với các nghĩa trang hiện hữu cần cải tạo, chỉnh trang, trồng cây bóng mát và sắp xếp các ngôi mộ theo hàng, lối. Định hướng quy hoạch mới Nghĩa trang Nhân dân bản Hát Nam với diện tích 1,47 ha, đảm bảo khoảng cách vệ sinh môi trường và nhu cầu an táng.

8. Các dự án ưu tiên đầu tư

Căn cứ theo Kế hoạch số 2496/KH-UBND ngày 15/7/2022 của UBND tỉnh Lai Châu, đến hết năm 2025, xã Mường Mít đạt 19/19 tiêu chí, đến năm 2030 xã tiếp tục duy trì đạt chuẩn nông thôn mới và định hướng xây dựng nông thôn mới nâng cao. Căn cứ danh mục đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của xã, của huyện. Một số danh mục xã cần ưu tiên đầu tư đến 2032.

(Chi tiết theo hồ sơ quy hoạch chung xây dựng xã kèm theo)

9. Quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch

(Có Quy định quản lý kèm theo)

10. Danh mục hồ sơ đồ án quy hoạch chung xây dựng được duyệt

a) Thành phần hồ sơ Đồ án quy hoạch, gồm các tài liệu sau:

TT	Nội dung	Ký hiệu	Tỷ lệ
1	Sơ đồ vị trí, mối liên hệ vùng	QH01-SƠ ĐỒ VỊ TRÍ, MỐI LIÊN HỆ VÙNG	Theo tỷ lệ thích hợp
2	Bản đồ hiện trạng tổng hợp (thể hiện rõ những công trình về hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật, các điểm dân cư)	QH02-BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG TỔNG HỢP	1/10.000
3	Sơ đồ định hướng phát triển không gian toàn xã	QH03-SƠ ĐỒ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KHÔNG GIAN	1/10.000
4	Bản đồ quy hoạch sử dụng đất	QH04-BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SDD	1/10.000
5	Bản đồ quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật và môi trường; hạ tầng phục vụ sản xuất	QH05-BẢN ĐỒ QH HỆ THỐNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT VÀ MT, HT PHỤC VỤ SẢN XUẤT	1/10.000
6	+ Thuyết minh quy hoạch, phụ lục tính toán		
	+ Các văn bản pháp lý có liên quan		

TT	Nội dung	Ký hiệu	Tỷ lệ
	+ Tờ trình xin phê duyệt đồ án quy hoạch		
	+ Đĩa CD lưu file hồ sơ quy hoạch		

b) Sản phẩm giao nộp Đồ án quy hoạch, gồm:

- Thuyết minh đồ án quy hoạch, các bảng biểu số liệu có liên quan và bản vẽ thu nhỏ: Số lượng 07 bộ.

- Bản vẽ theo tỷ lệ thích hợp: Số lượng 07 bộ.

- Các tệp tin lưu giữ toàn bộ hồ sơ và các văn bản liên quan theo định dạng tài liệu di động (PDF) và theo định dạng các phần mềm được sử dụng lập hồ sơ đồ án quy hoạch để lưu trữ hồ sơ theo quy định.

Điều 2. Giao UBND xã Mường Mít chủ trì, phối hợp cùng các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính – Kế hoạch, NN&PTNT, TN&MT, Chủ tịch UBND xã Mường Mít và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. Huyện ủy (b/c);
- TT. HĐND huyện (b/c);
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lưu: VT, KTHT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thăng